

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày: 13-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Võ Cư

+ Bà Huỳnh Thị Mỹ Lễ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu H, sinh ngày 23/12/1972, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: **Tổ H, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh**;

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông **Nguyễn Hữu B** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị H1** (đã chết);

Vợ: **Lê Thị H2**, sinh năm 1976;

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 27/9/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Tĩnh (nay là **thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh**) xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”

và tội “*Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo bản án số: 24/2005/HSST ngày 27/9/2005. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

+ Ngày 18/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo bản án số: 24/2018/HSST ngày 18/10/2018. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/3/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Trần Huy H3, sinh năm 2000 (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Văn L, sinh năm 1965 và bà Văn Thị Thu H4, sinh năm 1974; cùng nơi cư trú: Tổ I, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (là cha, mẹ của bị hại). Vắng mặt.

- **Bị đơn dân sự:** Ông Phan S, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ F, khu F, H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công ty trách nhiệm hữu hạn T2; địa chỉ: Tổ A, khu A, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn D, sinh năm 1964 - Giám đốc. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Ông Hồ B1, sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

2. Ông Ngô Văn H5, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số C đường T, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

4. Ông Đỗ Đức D1, sinh năm 1980; nơi cư trú: Xóm E, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

5. Ông Phan Văn T, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

6. Ông Phạm Danh M, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 14/01/2023, xe ô tô khách BKS: 14F-002.84 (xe do Phan S đứng tên chủ sở hữu, hoạt động kinh doanh vận tải vận chuyển hành

khách và lấy thương hiệu “Đức Phúc” thuộc Công ty TNHH T2, do Đoàn Văn D làm Giám đốc) bắt đầu xuất phát, vận chuyển hành khách từ Thành phố H về tỉnh Quảng Trị, trên xe có 02 lái xe gồm Nguyễn Hữu H và Lê Văn Đ, ngoài ra còn có Phạm Danh M là người phụ xe. Quá trình lưu thông, 02 lái xe (H, Đ) thay phiên nhau điều khiển xe.

Đến khoảng 12 giờ 40 phút ngày 15/01/2023, Nguyễn Hữu H điều khiển xe ô tô khách BKS: 14F-002.84 lưu thông theo hướng N - Bắc đến đoạn Km 1099 (trụ mốc phía Tây) đường N (đường T), thuộc TDP P, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Tại đoạn đường này, trên mặt đường có nhiều điểm bị hư đã sửa chữa xong, cho rằng đường không êm thuận nên Nguyễn Hữu H điều khiển xe ô tô lách qua bên phải nhằm tránh các điểm sửa chữa này, quá trình đó Nguyễn Hữu H không quan sát gương chiếu hậu bên phải, điều khiển xe lấn vào phần đường dành cho xe thô sơ phía Đông. Lúc này, Trần Huy H3 đang điều khiển xe mô tô BKS: 43D1-870.93 lưu thông trên phần đường dành cho xe thô sơ phía Đông, đang chạy bên hông phải xe ô tô khách BKS: 14F-002.84 và đang chạy vượt lên bên hông phải xe ô tô khách BKS: 14F-002.84, do xe ô tô khách BKS: 14F-002.84 do Nguyễn Hữu H ép qua bên phải chiếm phần đường xe thô sơ phía Đông nên Trần Huy H3 đã phanh xe lại để tránh va chạm với xe ô tô khách BKS: 14F-002.84, dẫn đến xe H3 bị trượt bánh, H3 ngã ra bị bánh sau bên phải của xe ô tô khách BKS: 14F-002.84 cán qua đầu chết tại chỗ. Khi xảy ra tai nạn, Nguyễn Hữu H có nghe tiếng “Ầm” và nhìn qua gương chiếu hậu bên phải thấy *“Bụi mù mịt bay lên và 01 xe mô tô ngã nằm sát lề đường phía Đông”*, nhưng Nguyễn Hữu H không dừng xe lại mà tiếp tục điều khiển xe chạy đi. Cùng lúc này có xe ô tô khách BKS: 34F-004.34 do Đỗ Đức D1 điều khiển lưu thông phía sau xe ô tô khách BKS: 14F-002.84. Đỗ Đức D1 nhìn thấy xe ô tô khách BKS: 14F-002.84 gây tai nạn mà vẫn bỏ chạy nên điều khiển xe ô tô khách BKS: 34F-004.34 đuổi theo khoảng hơn 300m thì vượt lên chặn xe ô tô khách BKS: 14F-002.84 lại tại khu vực trước sân quán C thuộc TDP P, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi, Đỗ Đức D1 nói với Nguyễn Hữu H đã gây tai nạn, yêu cầu Nguyễn Hữu H quay lại xem người bị nạn như thế nào, nhưng Nguyễn Hữu H tranh cãi lại cho rằng xe mô tô không va vào xe mình, bên cạnh đó phụ xe của xe ô tô khách BKS: 34F-004.34 là Ngô Văn H5 có nhắc nhở Nguyễn Hữu H cùng phụ xe ô tô khách BKS: 14F-002.84 rằng *“Xe các anh có gây tai nạn chết người rồi, các anh đừng có chạy nữa”*. Sau đó Đỗ Đức D1 tiếp tục điều khiển xe ô tô khách BKS: 34F-004.34 rời đi theo hành trình. Lúc này có một người dân (không xác định họ tên và địa chỉ) và ông Hồ B1 đến nói với Nguyễn Hữu H *“Xe máy ông gây tai nạn chết người rồi mà sao bỏ đi”* nên Nguyễn Hữu H cùng với lái xe và phụ xe đi kiểm tra, chụp hình xung quanh xe nhưng không nhìn thấy dấu vết tai nạn. Nguyễn Hữu H nói *“Xe tôi không đụng chạm gì hết thì mắc gì tôi ở lại”*, rồi lên điều khiển xe chạy đi.

Công an thị xã Đ nhận được thông tin trên liền tổ chức khám nghiệm hiện trường, thu lượm dấu vết, truy tìm xe gây tai nạn và phối hợp Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ngãi cùng Cục Cảnh sát giao thông bộ đã chặn được xe ô

tô khách BKS: 14F-002.84 tại đoạn caotốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi. Qua khám nghiệm phương tiện đã phát hiện có dấu vết máu dính vào chắn bùn bánh xe sau bên phải; cạnh dưới, ngoài bên phải thùng xe có nhiều vết trầy xước sơn và bám dính chất lạ màu nâu đỏ, xác định xe ô tô khách BKS: 14F-002.84 liên quan đến vụ tai nạn, nên dẫn xe về trụ sở Công an thị xã Đ để phục vụ điều tra.

1. Kết quả khám nghiệm hiện trường

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại đường N thuộc TDP P, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Đoạn đường được trải nhựa, thẳng không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường không bằng phẳng có nhiều điểm sửa chữa (vá) mới, trục đường phương Nam – Bắc, đường rộng 10m70, ở giữa có vạch kẻ sơn màu vàng kéo dài không liên tục, chia thành hai phần đường (phần đường phía Đông và T1). Vị trí tai nạn xảy ra ở phần đường phía Đông, rộng 5m35, ở đầu phía Nam hiện trường có hai dãy gờ giảm tốc. Phía Tây đường giao nhau với đường N, chỗ giao nhau rộng 36m60; phía Đông đường là khu vực nhà dân và đồng ruộng. Tiếp giáp với mép đường phía Đông nơi xảy ra tai nạn là lề đất rộng 2m40; hai bên mép đường có hệ thống cọc tiêu bằng xi măng, mỗi trụ cách nhau 10m. Ở mép đường phía Đông có nhiều đất cát, đá nằm rải rác nơi xảy ra tai nạn. Ngoài ra ở phần đường phía Đông, đầu phía Nam hiện trường tại vị trí cách mép đường nhựa phía Đông về hướng Tây 1m85 có vạch kẻ sơn màu trắng kéo dài liên tục; riêng tại vị trí xảy ra tai nạn không có vạch kẻ sơn này và cách hiện trường 4m. Ở phía mép đường phía Đông còn có trụ đèn tín hiệu (trụ đèn vàng nhấp nháy) không hoạt động.

Quá trình khám nghiệm đã ghi nhận các đồ vật, dấu vết tồn tại trên hiện trường cụ thể: Một vết trượt mặt đường và cày xới lề đất kích thước (19,20 x 0,08)m ký hiệu (1); Một vết trầy xước mặt đường kích thước (2,47 x 0,01)m ký hiệu (2); Một vết trầy xước mặt đường kích thước (0,8 x 0,07)m ký hiệu (3); Một vết cày xới lề đất kích thước (6,64 x 0,10)m ký hiệu (4); Một vùng tổ chức nãi nằm rải rác kích thước (2,60 x 1,20)m ký hiệu (5); mảnh nhựa kích thước (1,20 x 1,00)m ký hiệu (6); Tử thi Trần Huy H3 đang nằm úp, đầu quay về hướng Đông, chân phải duỗi thẳng, chân trái co, tay phải duỗi tay trái co ký hiệu (7); Một xe mô tô BKS: 43D1-870.93 ngã qua trái đầu xe quay về hướng T ký hiệu (8); Trụ cọc tiêu kích thước (72x18x18)cm ký hiệu (9); Dấu vết máu có kích thước (1,00x0,40)m. Toàn bộ các đồ vật, đồ vật trên nằm trên phần đường phía Đông.

- Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn

+ Trụ đèn tín hiệu (trụ đèn vàng nhấp nháy) ở phía Đông đường; trụ km1099 ở mép đường phía Tây và tâm chỗ giao nhau giữa đường N và đường N làm điểm mốc.

+ Lấy mép đường nhựa phía Đông nơi xảy ra tai nạn làm mép đường chuẩn.

- Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết

+ Cách trụ đèn tín hiệu ở phía Đông đường về hướng T 29m90 là trụ km cách trụ km về hướng Đông Bắc 79m90; cách tâm chỗ giao nhau giữa đường N và đường N về hướng Đông Nam 10m40 và cách đường chuẩn hướng Tây 64cm là đầu phía Nam của vết đầu phía Bắc cách mép chuẩn hướng Đông 3cm. Trên bề mặt vết thấy đất, đá bị đẩy đùn qua hai bên có chiều hướng từ T sang Đ, đầu phía Đông Bắc nằm ở lề đất.

+ Cách đầu phía Nam của vết về hướng Đông Bắc 10m40 và cách mép chuẩn hướng Tây 42cm là đầu phía Nam của vết đầu phía Bắc cách mép chuẩn hướng Tây 24cm. Trên bề mặt vết(2) thấy đá và nhựa đường bị đẩy đùn qua hai bên và có hướng từ T sang Đ.

+ Cách đầu phía Bắc của vết vừa mô tả về hướng T 8m65 và cách mép chuẩn hướng Tây 1m10 là đầu phía Nam, của vết đầu phía Bắc cách mép chuẩn về hướng Tây 1m20. Trên bề mặt vết(3) thấy đá, nhựa đường bị đẩy đùn về hai bên và có chiều hướng từ T sang Đ, đầu phía Nam có hai dấu vết trầy xước hình vòng cung nằm song song với nhau dài 40cm.

+ Cách đầu phía Nam của vết vừa mô tả về hướng Đông 1m90 và cách mép chuẩn về hướng Đông 10cm là đầu phía Nam của vết đầu phía Bắc cách mép chuẩn hướng Đông 1m50 (ngay gác chân trước bên trái xe mô tô BKS: 43D1-870.93). Trên bề mặt vết(4) thấy đất đá bị đẩy đùn qua hai bên và có chiều hướng từ T sang Đ.

+ Cách đầu phía Bắc của vết đã mô tả trên về hướng Bắc 1m và cách mép chuẩn về hướng Tây 1m17 là tâm vết (5).

+ Cách tâm vết (5) về hướng T 1m40 và cách mép chuẩn về hướng Tây 2m là tâm vết (6).

+ Cách tâm vết (5) về hướng Đông Bắc 2m50 và cách mép chuẩn về hướng Tây 1m10 là gót chân phải của tử thi số (7) đầu quay về hướng Đông; đỉnh đầu tử thi cách mép chuẩn về hướng Đông 45cm.

+ Cách đầu phía Nam của vết (4) đã mô tả trên về hướng Đông Bắc 5m86 và cách mép chuẩn về hướng Đông 1m70 là đầu trục bánh xe sau của xe mô tô BKS 43D1-870.93, đầu trục bánh xe trước cách mép chuẩn về hướng Đông 1m40, xe ngã qua trái, đầu xe quay về hướng T, xe này đang nằm ở lề đất số (8). Ở sát đầu xe này là trụ cọc tiêu số (9);

+ Cách đầu phía Bắc vết (2) về hướng Đông Bắc 4m80 và cách mép chuẩn về hướng Đông 55cm, sát đầu xe mô tô BKS: 43D1-870.93 là số (9). Kiểm tra số (9) ở góc Đ tại vị trí cách nền đất lên 36cm có vết bong tróc sơn, xi măng trong diện tích thước (6 x 4)cm và mặt phía Tây tại vị trí cách nền đất lên 20cm có vết bám dính chất màu đen trong diện tích thước (15 x 15)cm, chiều hướng vết từ N ra B.

2. Kết quả dựng lại hiện trường

- Cách trụ Km 1099 ở mép đường phía Tây về hướng Đông Bắc 79m90, cách cột tiêu đầu tiên (từ N ra B) ngay góc phía Bắc ngã ba ở mép đường nhựa phía Đông về hướng T 61m60 và cách mép đường nhựa phía Đông về hướng Tây 42cm là vị trí tiếp xúc giữa mặt lăn bánh xe sau của xe mô tô BKS: 43D1-870.93 với mặt đường nhựa; mặt lăn bánh xe trước của xe mô tô BKS: 43D1-870.93 cách mép đường phía Đông về hướng Tây 40cm, xe này trạng thái đứng, đầu xe quay về hướng Đ.

- Cách mặt lăn bánh xe sau của xe mô tô BKS: 43D1-870.93 về hướng Tây 98cm và cách mép đường phía Đông về hướng Tây 1m40 là vị trí má lốp bánh xe ngoài cùng phía sau bên phải của xe ô tô khách BKS: 14F-002.84 và cách mép đường phía Đông về hướng Tây 1m10 là vị trí má lốp bánh xe trước bên phải của xe ô tô khách BKS: 14F-002.84. Ngoài ra tay lái bên trái (đầu mút tay lái) của xe mô tô BKS: 43D1-870.93 cách thành (hông) bên phải xe ô tô khách BKS: 14F-002.84 là 40cm, đầu xe ô tô khách BKS: 14F-002.84 quay về hướng Đ.

3. Kết quả khám nghiệm phương tiện

a. Xe ô tô khách BKS: 14F-002.84

* Dấu vết trên phương tiện:

- Xe ô tô khách BKS: 14F-002.84:

+ Cạnh dưới, ngoài bên phải thùng xe tại vị trí cách đầu xe đo về sau 6m30 có nhiều vết trầy xước sơn và bám dính chất lạ màu nâu đỏ kéo dài về sau một đoạn dài 1m80 (đến chắn bùn trước bánh xe sau bên phải) trong đoạn này cách chắn bùn về trước 20cm có vết móp méo kim loại và lung hở sơn chiều hướng từ dưới lên trên, từ phải qua trái. Vết này có vị trí cao nhất cách mặt nền lên 18,2cm và vị trí thấp nhất cách mặt nền lên 16,5cm.

+ Mặt trong chắn bùn sau, bánh xe sau, bên phải có bám dính nhiều chất lạ màu nâu đỏ.

+ Cạnh dưới, bên ngoài, bên phải xe tại vị trí cách chắn bùn sau bánh xe sau, bên phải về phía sau 1m86 có bám dính nhiều vết chất lạ màu nâu đỏ tạo thành hình rẽ quạt, vết có chiều hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên; các đầu nhọn của vết quay về phía sau, lên trên. Vết thấp nhất cách mặt nền lên 31cm và vết cao nhất cách mặt nền lên 45cm.

* Kỹ thuật an toàn phương tiện:

Hệ thống đèn, còi, gạt nước, đèn xi nhan vẫn còn hoạt động.

b. Xe mô tô BKS: 43D1-870.93

* Dấu vết trên phương tiện:

- Xe mô tô BKS: 43D1-870.93:

+ Phần gương chiếu hậu bên trái không còn, chỉ còn gáo gương. Cản gương này tại vị trí ngang điểm uốn có vết trầy xước kim loại kích thước (2,5 x 0,6)cm, cản gương và gáo gương bám dính bụi đất.

+ Đầu mút tay lái bên trái bị trầy xước kim loại và bám dính bụi đất.

+ Mặt trước bình dầu trợ lực thắng; điểm cố định tay thắng bên phải và ốp nhựa tại vị trí này bị bể vỡ nhựa, trầy xước kim loại trong diện tích kích thước (7 x 7)cm và bám dính bụi đất.

+ Mặt ngoài đầu phía trên bửng gió bên trái bị trầy xước nhựa, bong tróc sơn và bám dính bụi đất trong diện tích kích thước (22 x 10)cm.

+ Mép bên trái, đầu mút chắn bùn trước, bánh xe trước bị bong tróc sơn và bám dính bụi đất và bị đẩy qua phải.

+ Mép bên trái vành bánh xe trước tại vị trí cách chân vành chiều ngược chiều chuyển động tiến bánh xe 50cm có vết phỉ sạch bụi kích thước (3,5 x 0,5)cm và tại vị trí tương ứng ở da lốp và mặt lặn bánh xe có vết chà xát cao su kích thước (10 x 13)cm.

+ Tay nâng bên trái bị chà xát su và bám dính bụi đất kích thước (20 x 3,5)cm.

+ Ốp nhựa hông xe bên trái bị trầy xước nhựa, bong tróc sơn, bám dính bụi đất kích thước (30 x 5)cm.

+ Góc chân trước bên trái bám dính bụi đất và bị đẩy về sau.

+ Mặt lặn xe sau bị chà xát su.

* Kỹ thuật an toàn phương tiện:

Hệ thống đèn, còi, xi nhan hoạt động bình thường.

4. Kết quả giám định tử thi Trần Huy H3

Tại Bản kết luận giám định số: 72/KL-KTHS, ngày 19/01/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận nguyên nhân chết của Trần Huy H3 như sau:

- Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể:

+ Hai lỗ tai khô; hai mắt nhắm, niêm mạc mắt trắng bệch.

+ Hai lỗ mũi có máu; miệng ngậm, hai hàm răng bình thường, trong khoang miệng có máu.

+ Vùng đỉnh trái có một vết thương rách toát da kích thước (25x10)cm, bờ mép vết thương nhám nhở.

+ Vùng trán bên phải có một vết thương rách toát da kích thước (5x5)cm.

+ Toàn bộ vùng mặt bị biến dạng, vỡ tất cả các xương ở vùng mặt.

+ Vùng cổ phía trước có nhiều vết bầm tụ máu và xây xát da trong diện tích kích thước (10x7)cm.

+ Vùng ngực bên trái có nhiều vết bầm và xây xát da trong diện kích thước (17x12)cm.

+ Mặt sau cổ tay phải và mu bàn tay phải có nhiều vết xây xát da nằm rải rác.

+ Mặt trong tay trái có nhiều vết bầm tụ máu và xây xát da trong diện kích thước (35x10)cm.

+ Vùng gối phải có nhiều vết bầm tụ máu và xây xát da trong diện kích thước (10x5)cm.

+ Mu bàn chân trái có nhiều vết xây xát da trong diện kích thước (4x1)cm.

+ Hậu môn, dương vật bình thường.

- Khám trong: Mở kiểm tra vết thương vùng trán bên phải thấy xương hộp sọ bị vỡ toát một vùng kích thước (17x8)cm. Qua vết vỡ toát hộp sọ, tổ chức não bị dập bên trong chảy ra.

- Kết luận nguyên nhân chết: Đa thương tích, chấn thương sọ não, dập não dẫn đến chết.

5. Kết quả giám định dấu vết cơ học và tốc độ.

Tại Bản kết luận giám định số: 151/KL-KTHS ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh Q về việc giám định dấu vết cơ học và tốc độ, kết luận:

- Xe ô tô BKS: 14F-002.84 không va chạm với xe mô tô BKS 43D1-870.93.

- Không đủ yếu tố giám định tốc độ của xe mô tô BKS 43D1-870.93 và tốc độ của xe BKS: 14F-002.84 tại thời điểm xảy ra tai nạn.

6. Kết quả giám định mẫu máu thu giữ trên xe ô tô khách BKS: 14F-002.84 và mẫu máu thu giữ của Trần Huy H3

Tại Bản kết luận giám định số: 363/KL-KTHS ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Phân viện Khoa hình sự tại Thành phố Đ, kết luận:

- Trong chất lạ màu nâu đỏ ghi thu ở mặt ngoài bên phải thân xe ô tô BKS 14F-002.84 có máu của Trần Huy H3.

- Chất lạ màu nâu đỏ ghi thu ở mặt trong chắn bên bánh sau bên phải xe ô tô BKS 14F-002.84 do chất lượng dấu vết kém nên không xác định được có máu hay không.

7. Kết luận giám định mẫu sơn giữ trên xe ô tô khách BKS: 14F-002.84 và mảnh vỡ của mũ bảo hiểm của Trần Huy H3

Tại Bản kết luận số: 191/KL-KTHS, ngày 04/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: Chất lạ màu đỏ thu tại mặt ngoài bên phải thân xe ô tô BKS: 14F-002.84 là sơn cùng loại với mẫu sơn của mảnh vỡ nhựa màu đỏ.

8. Kết quả giám định dữ liệu điện tử thiết bị giám sát hành trình

Tại Bản kết luận số: 185/KL-KTHS, ngày 21/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q về giám định thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô khách BKS: 14F-002.84, kết luận: Không có dữ liệu hành trình, tốc độ từng giây của xe ô tô khách BKS: 14F-002.84 trong thời gian từ 12 giờ 20 phút đến 13 giờ 00 phút ngày 15/01/2023.

9. Kết luận giám định giấy phép lái xe của Nguyễn Hữu H: Tại Bản kết luận số: 373/KL-KTHS, ngày 21/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q về giám định tài liệu giấy phép lái xe, hạng E, số: 420076000742, mang tên: Nguyễn Hữu H; ngày sinh: 23/12/1972; nơi cư trú: phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; ngày trúng tuyển: 31/8/2007; cấp ngày: 07/11/2018; nơi cấp: Sở Giao thông vận tải tỉnh H; có giá trị đến ngày: 07/11/2023, kết luận: Là giấy thật.

10. Kết luận giám độ nồng độ cồn trong máu của Trần Huy H3: Tại Bản kết luận số: 192/KL-KTHS, ngày 11/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q về giám định nồng độ cồn trong máu của tử thi Trần Huy H3 kết luận: Mẫu máu ghi thu của tử thi Trần Huy H3, sinh năm 2000, HKTT: Tổ I, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng không có cồn.

11. Kết quả xét nghiệm về ma túy và nồng độ cồn đối với lái xe Nguyễn Hữu H:

Các xét nghiệm về ma túy và nồng độ cồn đối với lái xe Nguyễn Hữu H cho kết quả âm tính với ma túy và không có nồng độ cồn.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKS-ĐP ngày 27/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Nguyễn Hữu H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 18 đến 24 tháng tù; áp dụng khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình phạt bổ sung cấm bị cáo Nguyễn Hữu H hành nghề lái xe ô tô từ 02 đến 03 năm.

Về phần dân sự: Bị cáo Nguyễn Hữu H và chủ sở hữu xe ô tô khách BKS: 14F-002.84 đã tự nguyện bồi thường 190.000.000 đồng cho gia đình bị hại; gia đình bị hại đã có đơn bãi nại, không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tiếp tục tạm giữ 01 (một) giấy phép lái xe hạng E (đã hết hạn), mang tên Nguyễn Hữu H để đảm bảo thi hành án (kèm theo hồ sơ vụ án).

- Tiêu hủy:

+ Các chất lạ màu nâu đỏ (thu trên bông, đã bị mốc) ghi thu ở mặt trong chắn bên bánh sau bên phải và ghi thu ở mặt ngoài bên phải thân xe ô tô BKS 14F-002.84; mẫu máu (thu trên bông) ghi thu của Trần Huy H3 sau giám định;

+ 01 (một) mảnh nhựa màu đỏ;

+ 01 (một) mảnh vỡ nhựa màu đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu H và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ theo quy định tại các điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và những người làm chứng trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, các kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 15/01/2023, Nguyễn Hữu H điều khiển xe ô tô khách BKS: 14F-002.84 lưu thông theo hướng Nam - B, đến đoạn Km (trụm mốc phía Tây) đường N (đường T), thuộc tổ dân phố P, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Do tại đoạn đường này, trên mặt đường có nhiều điểm bị hư đã sửa chữa xong nên Nguyễn Hữu H điều khiển xe ô tô lách qua bên phải, lấn vào phần đường dành cho xe thô sơ phía Đông nhằm tránh các điểm sửa chữa này. Lúc này, có anh Trần Huy H3 đang điều khiển xe mô tô BKS: 43D1-870.93 lưu thông trên phần đường dành cho xe thô sơ phía Đông, đang chạy bên hông phải xe ô tô khách BKS: 14F-002.84 và đang chạy vượt lên bên hông phải xe ô tô khách BKS: 14F-002.84. Do xe ô tô khách BKS: 14F-002.84 ép qua bên phải chiếm phần đường xe thô sơ phía Đông, làm cho Trần Huy H3 không xử lý được tình huống, dẫn đến xe mô tô do H3 điều khiển ngã xuống đường và bị trượt bánh về phía trước, Hoàng

ngã xuống đường và bị bánh sau bên phải của xe ô tô khách BKS: 14F-002.84 cán qua đầu chết tại chỗ.

[4] Hành vi điều khiển xe ô tô lấn vào phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ của bị cáo Nguyễn Hữu H như đã nêu trên đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông bộ về quy tắc chung khi tham gia giao thông; vi phạm quy định tại Điều 13 của Luật giao thông bộ về sử dụng làn đường. Các hành vi vi phạm nêu trên của bị cáo Nguyễn Hữu H là một trong những nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông, làm chết anh Trần Huy H3. Tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm nêu trên thì bị cáo Nguyễn Hữu H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; ngày 07/11/2008 bị cáo được Sở G cấp giấy phép lái xe hạng E, có giá trị đến ngày 07/11/2023 có nên đủ điều kiện điều khiển xe ô tô BKS: 14F-002.84 tham gia giao thông. Tuy nhiên, do bị cáo không tuân thủ đúng quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ, cộng với việc bị hại Trần Huy H3 cũng có một phần lỗi do điều khiển xe mô tô đi vào phần đường dành cho xe thô sơ, vượt xe không đúng quy định (vượt bên phải), vượt xe khi không đảm bảo an toàn nên đã gây ra tai nạn, làm cho anh H3 chết.

[5] Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Nguyễn Hữu H đã không chủ động dừng xe lại để cấp cứu cho người bị nạn; khi có người khác nói bị cáo gây tai nạn và yêu cầu dừng xe lại thì bị cáo mới dừng xe. Tuy nhiên, sau khi dừng xe lại, bị cáo không chủ động cấp cứu cho người bị nạn, không đợi cơ quan chức năng đến để phối hợp xử lý mà chỉ xuống xe kiểm tra có dấu vết va chạm hay không, sau khi kiểm tra, không phát hiện có dấu vết va chạm thì bị cáo lại tiếp tục điều khiển xe bỏ đi. Tuy nhiên, khi cõ điều tra dừng xe của bị cáo để kiểm tra thì phát hiện có dấu vết máu của anh Trần Huy H3 và dấu vết mũ bảo hiểm của anh H3 trên thành xe ô tô do bị cáo điều khiển. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hữu H thuộc trường hợp “*Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm*”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[6] Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng. Mặc dù ngày 18/10/2018 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” (bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích), nhưng bị cáo vẫn không chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật khi tham gia giao thông nên tiếp tục gây ra tai nạn giao thông, làm chết 01 người. Do đó, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo trong việc chấp hành pháp luật, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hữu H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra; bị cáo đã cùng với chủ xe ô tô khách BKS 14F-002.84 tự nguyện bồi thường 190.000.000đồng cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn bãi nại về dân sự và đề nghị không xử lý hình sự đối với bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi 02 con. Ngoài ra, trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi do đã điều khiển xe mô tô đi vào phần đường dành cho xe thô sơ, vượt xe không đúng quy định (vượt bên phải) và vượt xe khi không đảm bảo an toàn. Vì vậy, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[9] Do bị hại cũng có một phần lỗi trong việc xảy ra tai nạn giao thông làm cho bị hại chết; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[10] Về hình phạt bổ sung: Ngày 18/10/2018 bị cáo Nguyễn Hữu H bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích, bị cáo vẫn không chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật khi tham gia giao thông nên ngày 15/01/2023 bị cáo tiếp tục gây tai nạn giao thông làm chết 01 người. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo, cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong một thời hạn nhất định để bị cáo có thời gian rèn luyện và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật khi tham gia giao thông.

[11] Đối với bị hại Trần Huy H3: Trong vụ án này, bị hại Trần Huy H3 cũng có một phần lỗi do đã điều khiển xe mô tô BKS: 43D1-870.93 đi trong làn đường dành cho xe thô sơ, tăng tốc vượt bên phải xe ô tô khách BKS 14F-002.84 không đảm bảo an toàn nên khi xe ô tô khách BKS 14F-002.84 lấn vào làn xe thô sơ thì không xử lý được tình huống và trượt ngã xuống đường, H3 bị xe ô tô khách BKS 14F-002.84 cán qua đầu chết tại chỗ, đây là một phần nguyên nhân dẫn đến tai nạn. Hành vi điều khiển xe không đảm bảo an toàn của Trần Huy H3 vi phạm quy định tại Điều 9 Luật giao thông đường bộ và khoản 11 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G thông, Trần Huy H3 đã chết nên không xem xét xử lý.

[12] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Nguyễn Hữu H và chủ xe ô tô khách BKS 14F-002.84 đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền là 190.000.000đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn bãi nại về dân sự và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng E, số: 420076000742, mang tên: Nguyễn Hữu H; ngày sinh: 23/12/1972; nơi cư trú: Phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; ngày trúng tuyển: 31/8/2007; cấp ngày: 07/11/2008; nơi cấp: Sở G, có giá trị đến ngày 07/11/2023 (kèm theo hồ sơ vụ án). Đây là giấy phép lái xe do Sở G cấp cho Nguyễn Hữu H nên cần trả lại cho bị cáo H. Tuy nhiên, do bị cáo H bị áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe ô tô nên tiếp tục tạm giữ giấy phép lái xe nêu trên để đảm bảo thi hành án.

- Đối với các chất lạ màu nâu đỏ (thu trên bông, đã bị mốc) ghi thu ở mặt trong chắn bên bánh sau bên phải và ghi thu ở mặt ngoài bên phải thân xe ô tô BKS 14F-002.84; mẫu máu (thu trên bông) ghi thu của Trần Huy H3 sau giám định (được đựng trong một phong bì, dán kín, tại phần mép dán có hình dấu của Phân viện khoa học hình sự tại ThànhĐà Nẵng và chữ ký của Lê Văn D2, Nguyễn Viết S1). Đây là các vật chứng được thu giữ để phục vụ công tác giám định, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) mảnh vỡ nhựa màu đỏ (được đựng trong túi niêm phong mã số: PS2 1908988, sử dụng tấm băng niêm phong dán kín miệng túi, có chữ ký xác nhận của các bên liên quan gồm Huỳnh Minh N, Nguyễn Thạch V) và 01 (một) mảnh vỡ nhựa màu đen. Đây là các vật chứng thu giữ tại hiện trường để phục vụ cho công tác điều tra, giám định, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[14] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[15] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Áp dụng khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cấm bị cáo Nguyễn Hữu H hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 02 (hai) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu H 01 (một) giấy phép lái xe hạng E, số: 420076000742, mang tên: Nguyễn Hữu H; ngày sinh: 23/12/1972; nơi cư trú: Phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; ngày trúng tuyển: 31/8/2007; cấp ngày: 07/11/2008; nơi cấp: Sở Giao thông vận tải tỉnh H, có giá trị đến ngày 07/11/2023 (kèm theo hồ sơ vụ án), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ Các chất lạ màu nâu đỏ (thu trên bông, đã bị mốc) ghi thu ở mặt trong chắn bên bánh sau bên phải và ghi thu ở mặt ngoài bên phải thân xe ô tô BKS 14F-002.84; mẫu máu (thu trên bông) ghi thu của Trần Huy H3 sau giám định (được đựng trong một phong bì, dán kín, tại phần mép dán có hình dấu của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đ và chữ ký của Lê Văn D2, Nguyễn Viết S1).

+ 01 (một) mảnh vỡ nhựa màu đỏ (được đựng trong túi niêm phong mã số: PS2 1908988, sử dụng tấm băng niêm phong dán kín miệng túi, có chữ ký xác nhận của các bên liên quan gồm Huỳnh Minh N, Nguyễn Thạch V).

+ 01 (một) mảnh vỡ nhựa màu đen.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ và Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Đ).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Hữu H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người đại diện hợp pháp của bị hại và các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- CQCSĐT Công an thị xã Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Đức Phổ;
- Phòng NVLT Công an thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Phong

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

